

Số: 104 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*  
*Xét Tờ trình số 10281/TTr-UBND, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 như sau:**

1. Tổng vốn đầu tư công: 3.569,227 tỷ đồng.

*Trong đó:*

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.625,34 tỷ đồng.

- Nguồn vốn XDCB tập trung: 1.825,34 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối: 600 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT: 200 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn từ nguồn bội chi: 272,6 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn Trung ương: 543,669 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): 127,618 tỷ đồng.

(Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn bội chi: thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính).

## 2. Phân cấp quản lý vốn đầu tư

a) Ngân sách cấp tỉnh quản lý đầu tư: 2.477,227 tỷ đồng.

*Trong đó:*

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 1.533,34 tỷ đồng, gồm:

+ Nguồn vốn XDCB tập trung: 1.333,34 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối: 0 đồng.

+ Đầu tư từ nguồn thu XSKT: 200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn bội chi: 272,6 tỷ đồng.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ: 543,669 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ODA: 127,618 tỷ đồng.

b) Ngân sách cấp huyện quản lý đầu tư: 1.092 tỷ đồng.

*Trong đó:*

- Nguồn vốn XDCB tập trung: 492 tỷ đồng.

- Nguồn cấp quyền sử dụng đất: 600 tỷ đồng.

3. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công, danh mục chương trình, dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh và vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện theo Phụ lục đính kèm.

## **Điều 2. Các giải pháp chủ yếu Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Chính phủ. Không bố trí danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 nếu chưa được quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo quy định.

2. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là các cơ quan thường trực các chương trình (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững) chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt để đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định sau khi Trung ương phê duyệt các chương trình.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch này.

4. Chỉ đạo các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa, xác minh nguồn gốc sử dụng đất, xác định giá đất bồi thường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án và chi trả chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án theo quy định.

5. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện thủ tục về thu hồi đất, thủ tục bán đấu giá, xác định giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất, tổ chức thực hiện bán đấu giá: 3,36 ha tại khu Kho cảng Bình Tân, các phòng khám đa khoa khu vực Nha Trang, 22 lô đất tại khu tái định cư Vĩnh Thái. Hoàn thành công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2021 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

6. Theo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022, nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất được phân bổ hết cho cấp huyện. Vì vậy, trường hợp phát sinh số thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển từ số thu này.

7. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ ở các cấp tỉnh, huyện, xã. Kiểm tra việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư (cả chủ đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách), của Ủy ban nhân dân cấp huyện để đánh giá hiệu quả đầu tư 6 tháng và hàng năm.

8. Các chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2022 đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu khối lượng hoàn thành để giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao; tích cực xử lý các vướng mắc phát sinh, rà soát các vướng mắc cụ thể về cơ chế chính sách đã ban hành làm ảnh hưởng đến công tác tạm ứng, thanh toán vốn (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xin ý kiến xử lý.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, ĐN.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Toàn**

















STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2021					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022					Ghi chú									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn từ nguồn tăng thu, tiết dư, tiết kiệm chi NSDP, vốn chuyển ngân 2021 sang 2021	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Vốn thu hiện SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ										
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSF, ODA												Vốn XDCB tập trung	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ				
1	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQLDAĐT XDCT NN&PTNT	Nha Trang	2019-2022	15/NQ-HĐND ngày 23/8/2018	3286/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 3216/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	129.534	129.534	36.460	0	0	0	0	58.000	58.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022													20.000	20.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Trồng cây xenh đất phân cách đường Võ Nguyên Giáp	BQLDAĐT XDCT NN&PTNT	Nha Trang, Diên Khánh	2021-2024	15/NQ-HĐND ngày 15/01/2021	2047/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	84.918	84.918	1.000	1.000	0	0	0	20.000	20.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
(5)	BQL DABDT XD các CT													141.894	141.894	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022													141.894	141.894	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DABDT XD các CT	NT - CL	2019-2022	32/NQ-HĐND ngày 6/12/2018	288/QĐ-UBND ngày 28/07/2019; 1576/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	340.750	340.750	75.000	0	0	0	0	141.894	141.894	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.2	Hỗ trợ cấp huyện													53.078	53.078	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
(1)	TH xã Ninh Hòa													1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022													1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Quảng trường trung tâm phường Ninh Giang	UBND phường Ninh Giang	Ninh Giang	2021	20/NQ-UBND ngày 25/12/2020	86/QĐ-UBND ngày 08/5/2021	4.786	3.000	2.000	0	0	0	0	1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
(2)	Huyện Vạn Ninh													13.314	13.314	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022													13.314	13.314	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Đường Lê Lợi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường ray xe lửa)	Ban QLDA các CTXD Vạn Ninh	VN	2019-2021	1947/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1943/QĐ-UBND ngày 26/03/2017; 2068/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	27.201	18.000	4.686	0	0	0	0	13.314	13.314	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
(3)	Huyện Diên Khánh													20.000	20.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022													10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

*Handwritten signature*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Trong đó:						Chi phí					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSDF, vốn chuyển nguồn 2020 sang 2021	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung đối		Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA												
1	Đường Nguyễn Trãi nối dài giúp đường tránh QL1A	Ban QLDA các CTXD Điện Khánh	ĐK	2019-2021	1400/HĐND ngày 31/10/2015	59.823	40.000	30.000	0	0	0	0	10.000	10.000							
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022																				
1	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Điện Khánh	Ban QLDA các CTXD Điện Khánh	D.Thanh, D.Lục	2021-2023	11/NO-HĐND ngày 30/7/2021	29.999	25.000	1.000	0	0	0	0	5.000	5.000							
2	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	Ban QLDA các CTXD Điện Khánh	Điện Biên	2021-2023	25/NO-HĐND ngày 20/7/2020, 100/HĐND ngày 19/7/2021, ngày 24/12/2020	85.706	50.800	1.000	0	0	0	0	5.000	5.000							
(4)	Huyện Khánh Vĩnh																				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																				
1	Các trục đường giao thông chính Khu đô thị mới Thị trấn Khánh Vĩnh (gđ1)	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh	2018-2021	86/HĐND ngày 16/9/2016	82.014	15.966	60.000	7.000	60.000	0	0	8.966	8.966							
(5)	Huyện Khánh Sơn																				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																				
1	Đường D9	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	TT Tô Hạp	2017-2021	5795/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	50.000	30.000	14.400	0	0	0	0	6.900	6.900							
(6)	TP Cam Ranh																				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																				
1	Đường vào Trường THPT Nam Cam Ranh	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	CR	2019-2020	2411/QĐ-UBND ngày 12/12/2016, 1073/QĐ-UBND ngày 24/12/2016	14.953	3.256	358	0	0	0	0	2.898	2.898							
IX	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế																				



STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chức danh tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDI			Trong đó:				Trong đó:					CHI CỤ							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSDP, vốn chuyển nguồn 2020 sang 2021	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB cấp trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ		Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ					
2	Đền thờ liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Diên Khánh	Sở LP	Diên Khánh	2021-2022	48/NC-HĐND ngày 19/9/2020	12/4-QĐ-TBND ngày 19/9/2021	6.405	6.405	0	2.718	0	0	0	3.482	3.482	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022																									
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	Sở LP	Khánh Vĩnh	2021-2024	11/NC-HĐND ngày 21/7/2020	600/QĐ-TBND ngày 22/3/2021	59.941	59.941	0	1.434	0	0	0	10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XII	Quản lý nhà nước																									
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022																									
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Xây dựng	Sở XD	Nha Trang	2021-2022	27/NC-HĐND ngày 14/4/2021	1653/QĐ-TBND ngày 15/6/2021	4.497	4.497	1.000	0	0	0	0	3.490	3.490	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XIII	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội																									
(1)	Công an tỉnh																									
*	Hỗ trợ khác																									
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																									
1	Đường Quốc lộ 1A đi cầu Bến Miếu (đoạn Quốc lộ đi Tiểu đoàn 2-E23)	CA tỉnh	Nha Trang	2016-2022	33/NC-HĐND ngày 09/12/2015	3115/QĐ-TBND 30/10/2015; 2785/QĐ-TBND 15/10/2020; 2270/QĐ-TBND ngày 06/8/2021	82.655	12.655	70.000	0	18.858	0	0	51.142	51.142	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	Nha Trang	2017-2022	2409/QĐ-BCA-HS 21/6/2016	285/QĐ-HL-HS ngày 14/10/2016; 119/QĐ-HL-HS ngày 14/6/2017 (34/QĐ-HL-HS ngày 21/6/2017)	143.417	50.211	93.206	24.000	0	0	0	10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
(2)	BCHQS tỉnh																									
*	Hỗ trợ trong định mức																									
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																									



